

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 11 đến 15/9/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

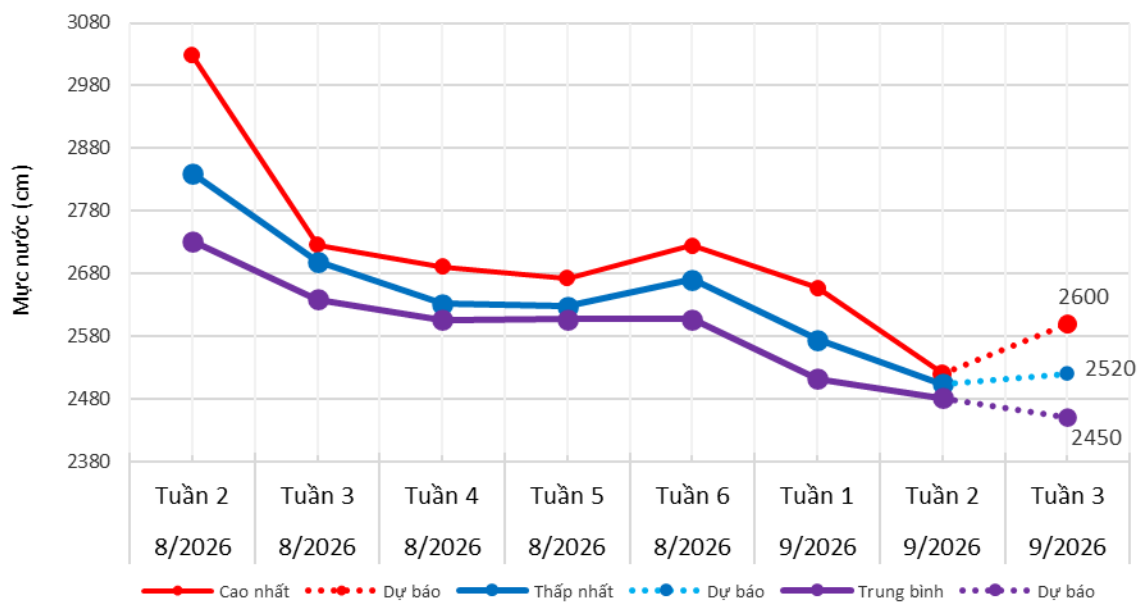
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Mức nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm theo xu thế xuống.
- Sông Lô: Mức nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang biến đổi chậm và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội ở mức thấp và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và dao động theo thủy triều. Đã xuất hiện giá trị nhỏ nhất cùng kỳ tháng 9 tại trạm thủy văn Hà Nội đạt 0,89m (11h/07/9).

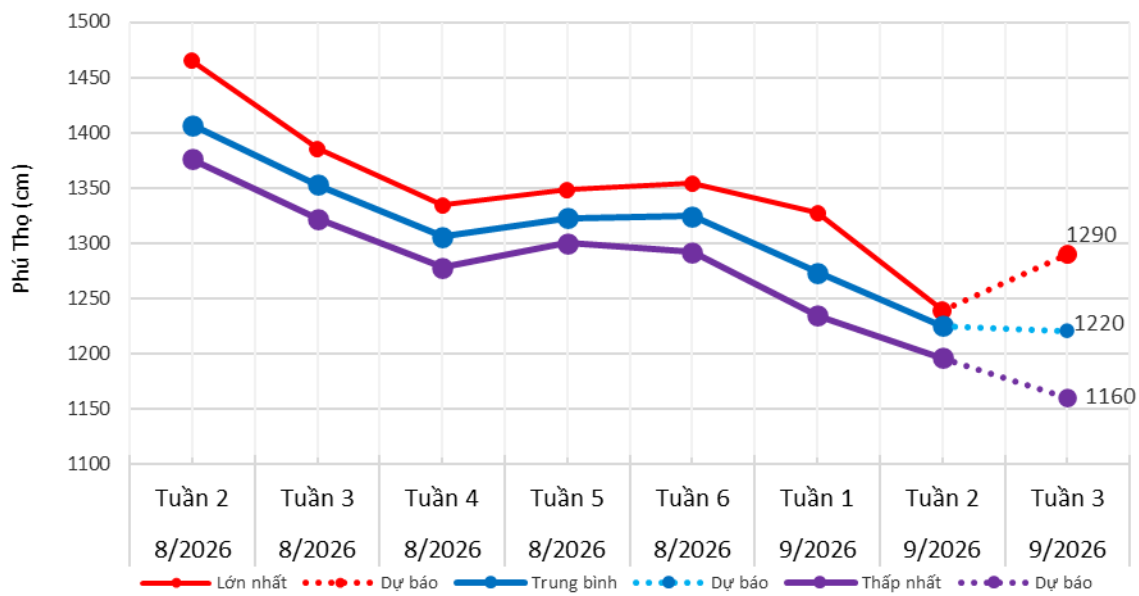
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trên sông Thao mức nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trên sông Lô, mức nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm; chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều.

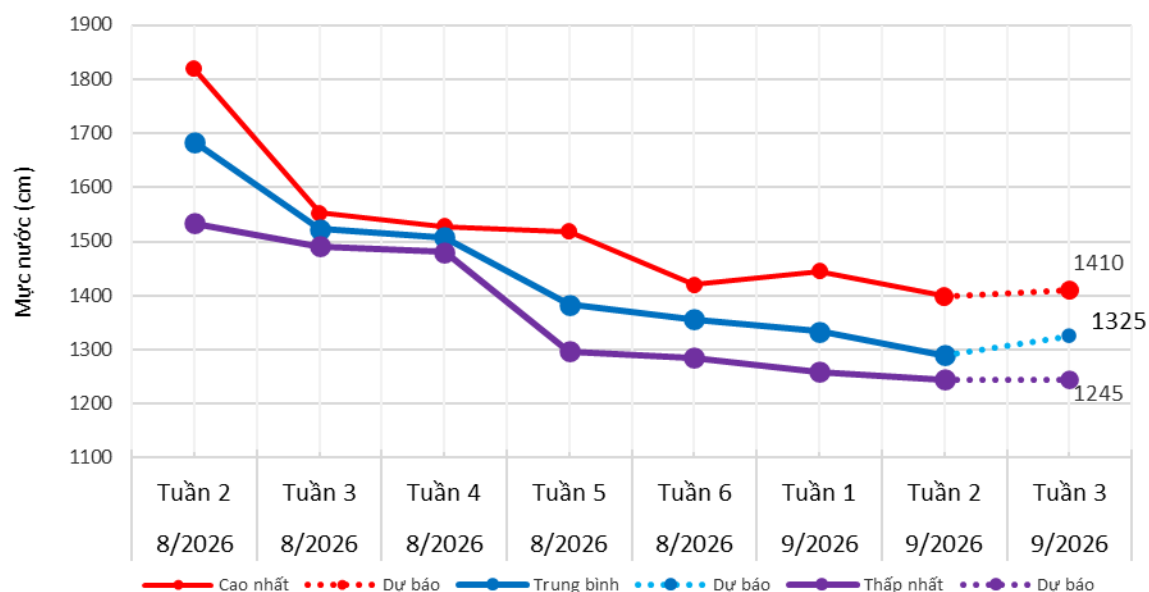
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



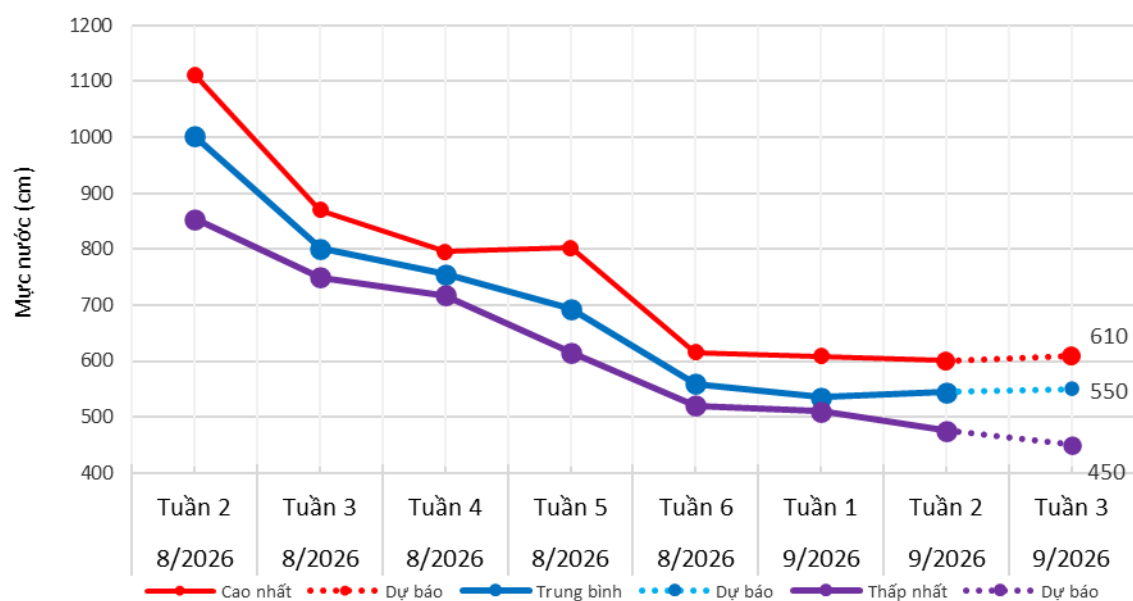
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

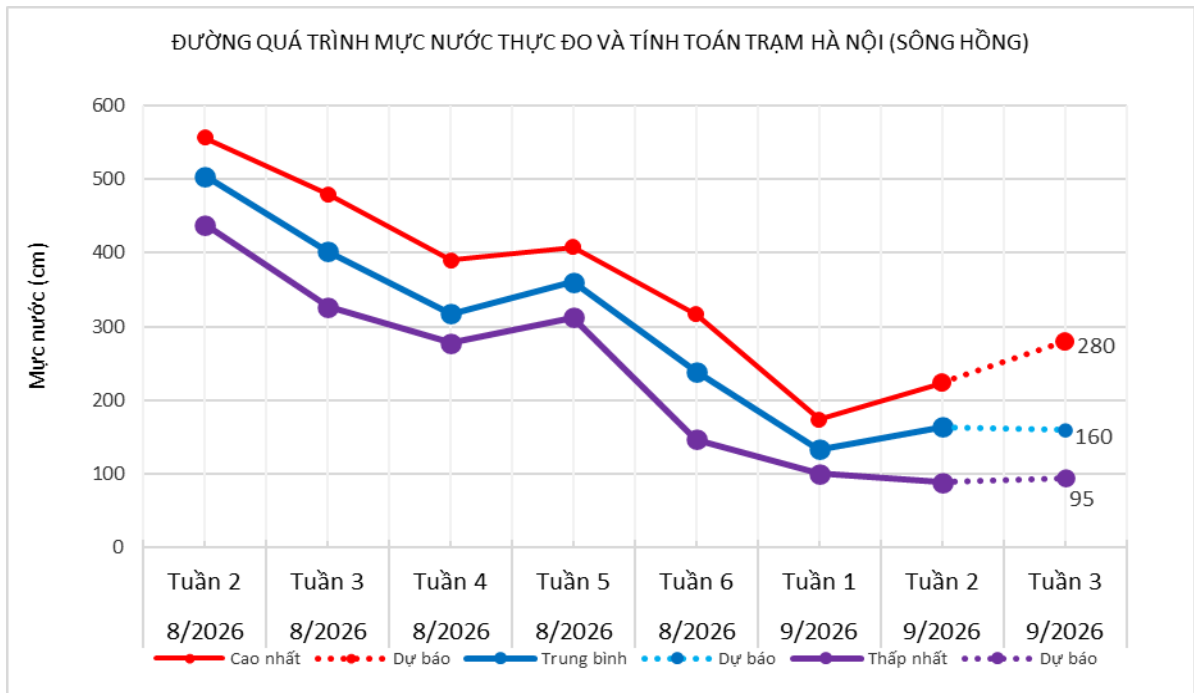
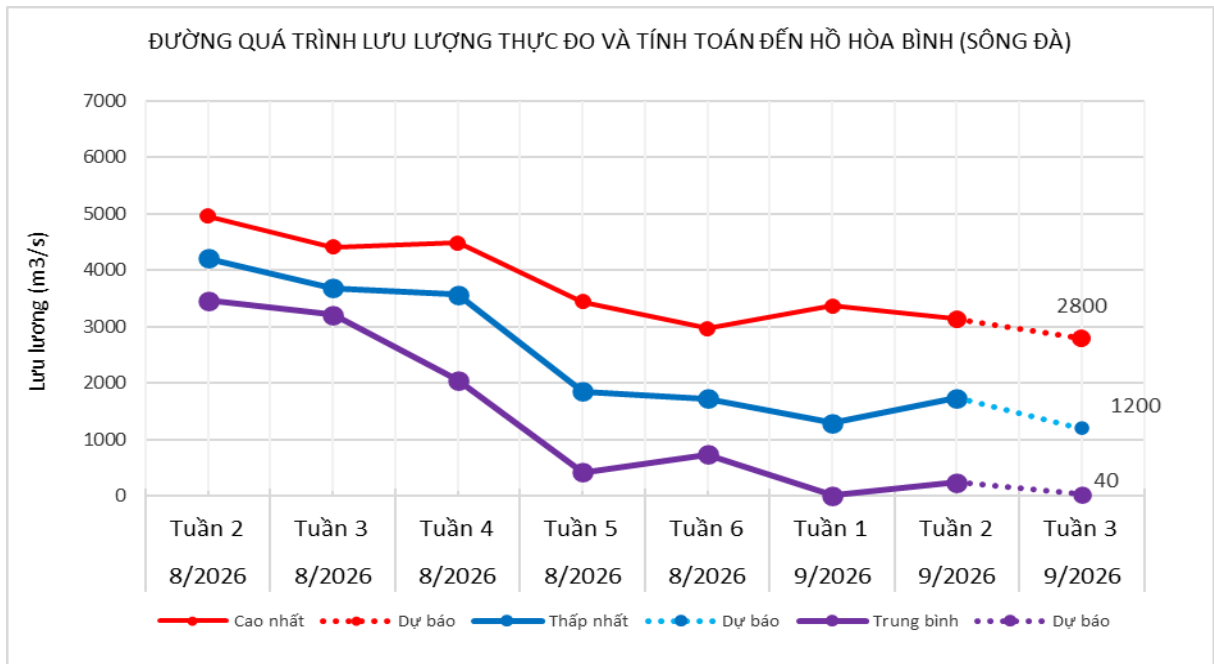


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỊ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

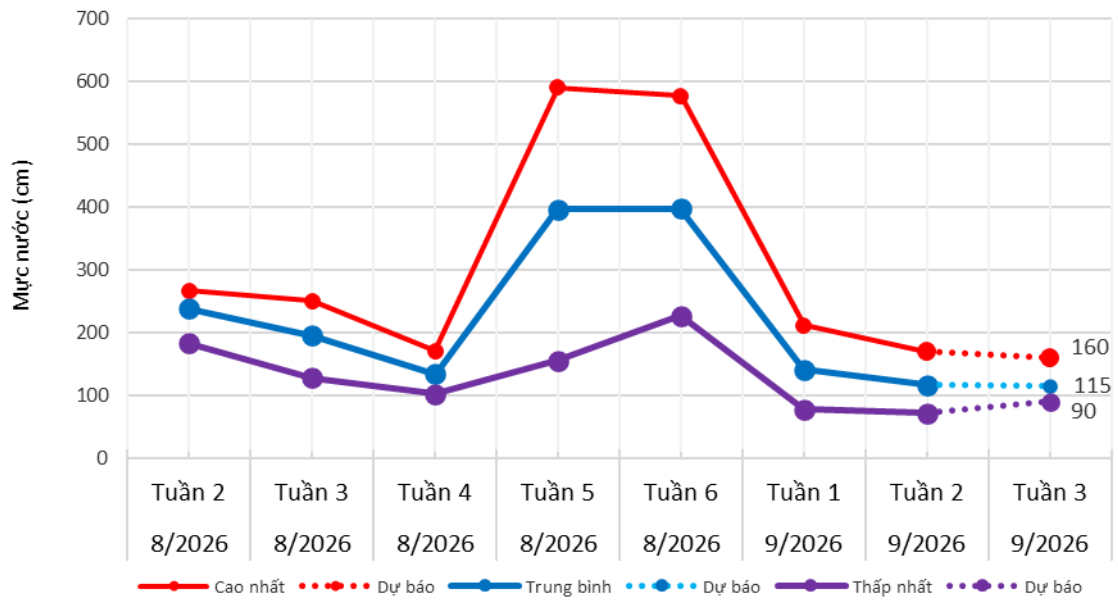
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm. Mực nước tại các trạm chính ở hạ lưu sông Cầu, Thương, Lục Nam và sông Thái Bình tại Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

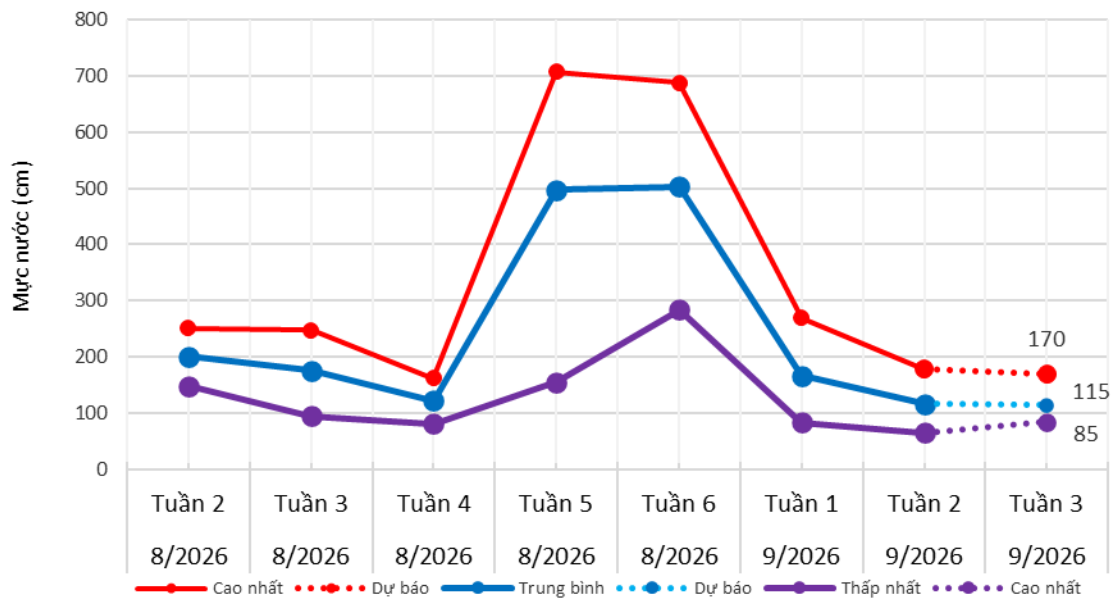
b. Dự báo, cảnh báo

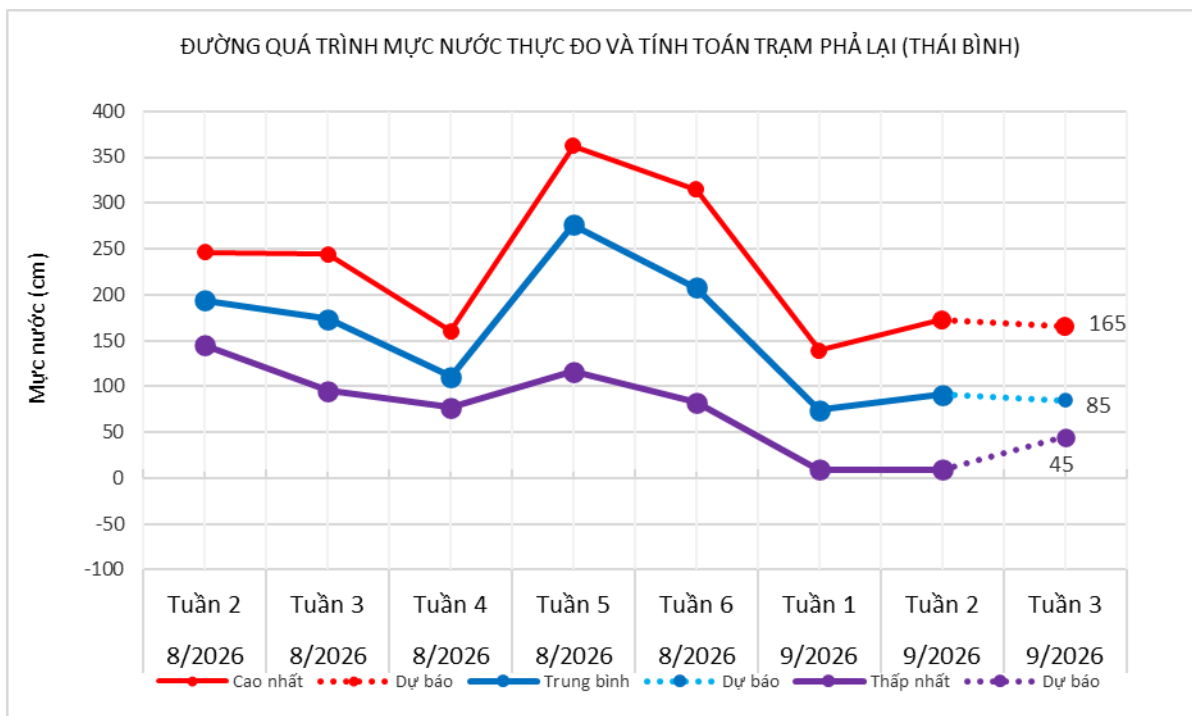
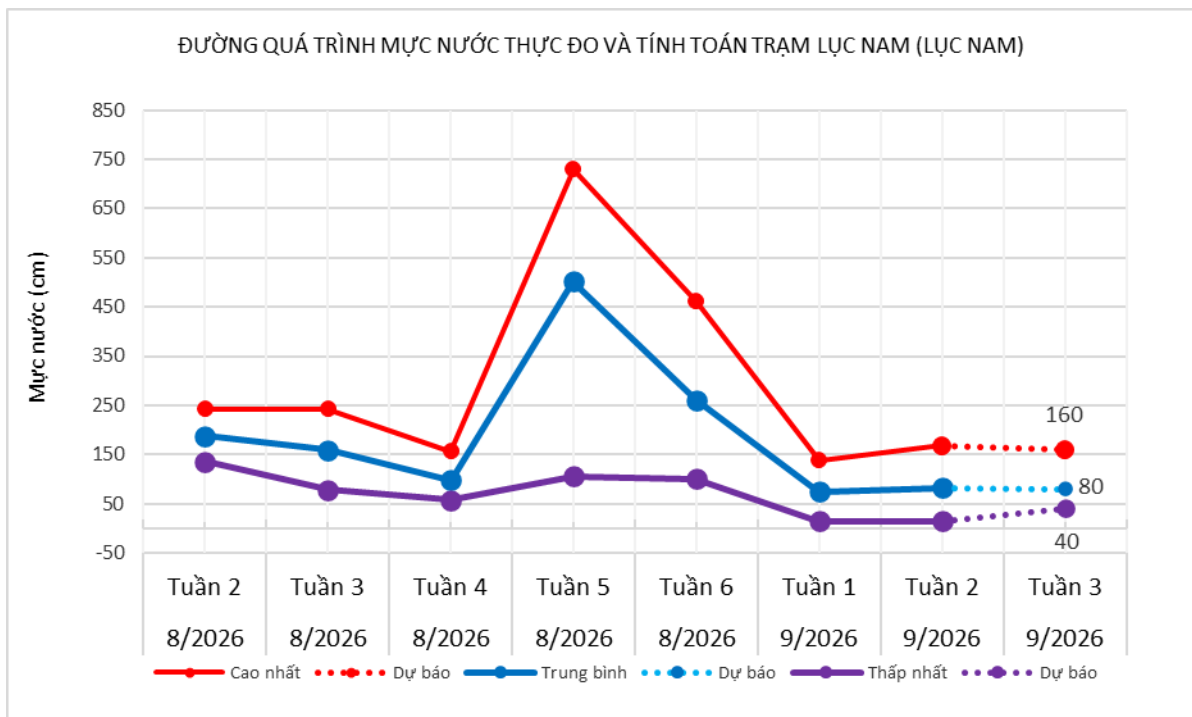
Trong 05 ngày tới, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, mực nước các trạm chính hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)





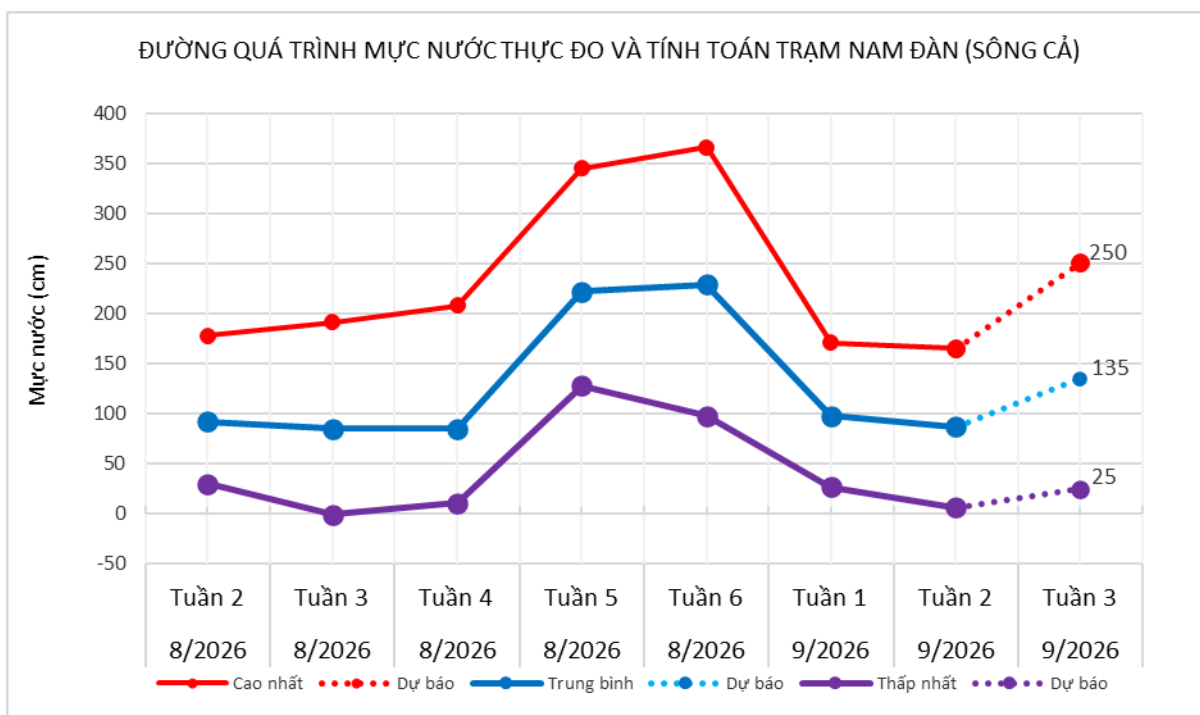
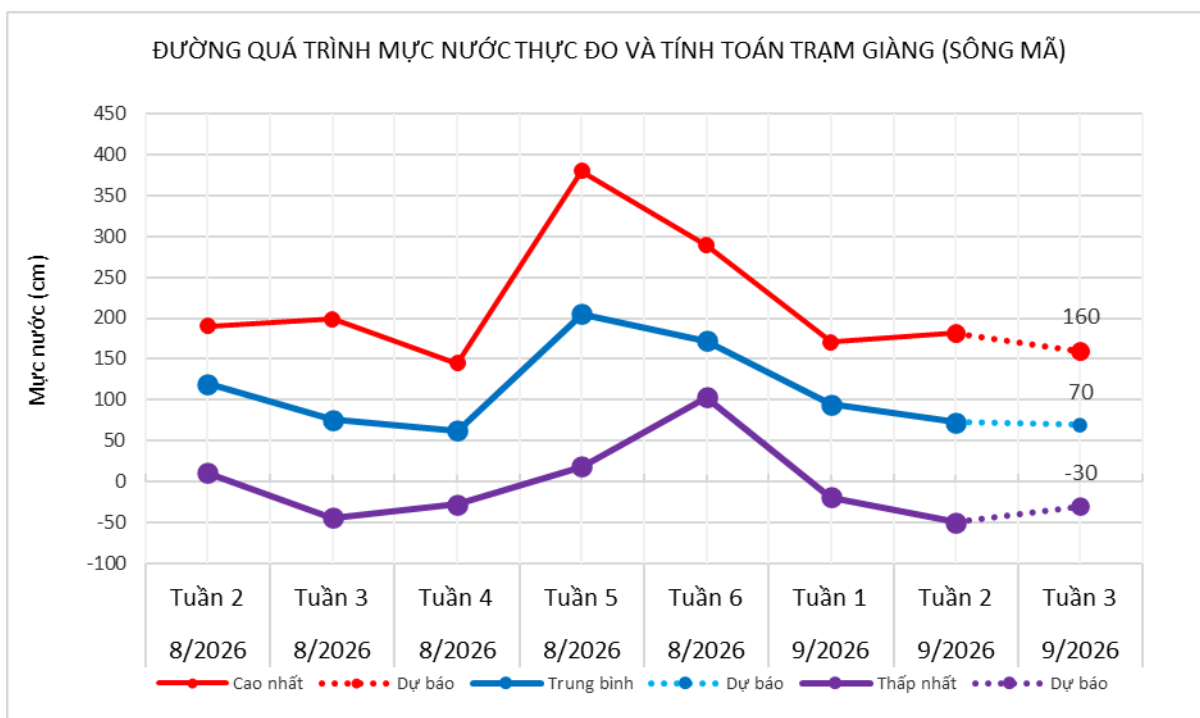
3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày qua, thượng lưu các sông có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước thượng lưu các sông ở Quảng Trị có dao động, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mức nước trên các sông ở TP Huế dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày tới, trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ, biên độ lũ từ 2-5m. Đỉnh lũ thượng lưu sông Cả, sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố có khả năng ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; hạ lưu sông Cả, sông La còn ở dưới mức BĐ1.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần tới, trên các sông ở Quảng Trị có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông nhỏ có khả năng lên BĐ1-BĐ2; các sông ở Thành phố Huế có dao động.



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)

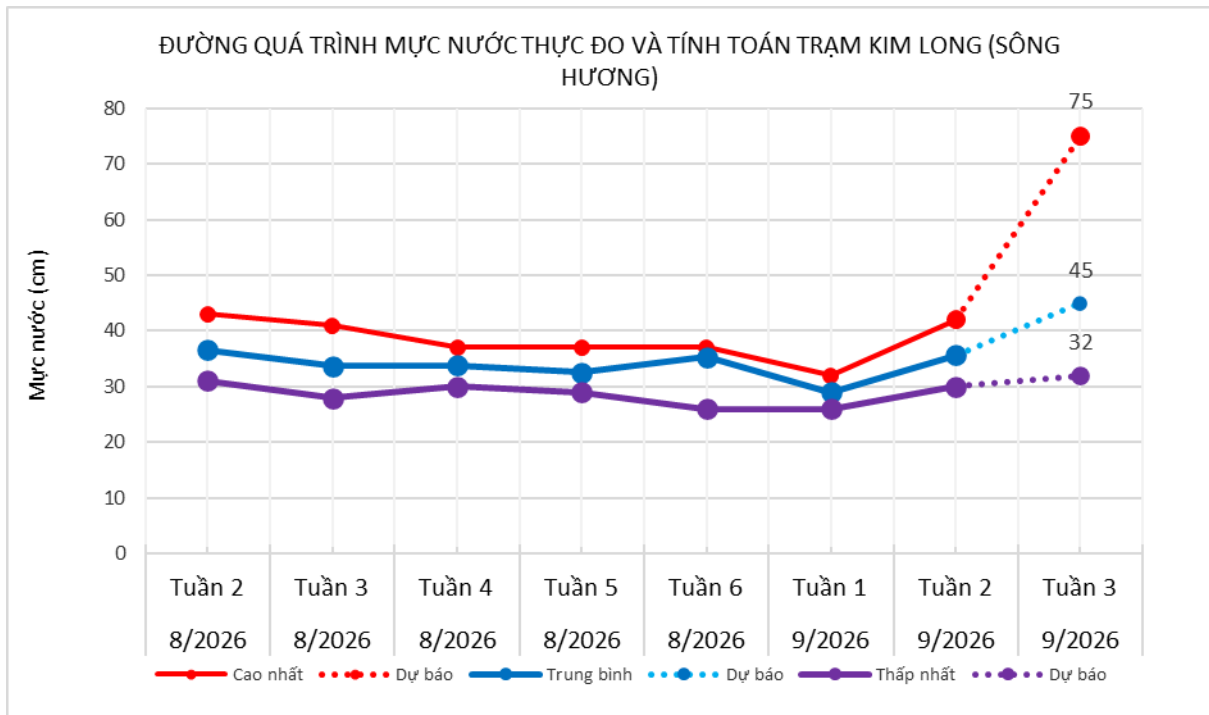
Tuần	Ngày	Cao nhất (cm)	Trung bình (cm)	Thấp nhất (cm)
Tuần 2	8/2026	155	45	-65
Tuần 3	8/2026	165	40	-85
Tuần 4	8/2026	190	45	-60
Tuần 5	8/2026	205	115	15
Tuần 6	8/2026	195	95	-15
Tuần 1	9/2026	135	35	-70
Tuần 2	9/2026	155	50	-70
Tuần 3	9/2026	300	130	-40

Legend: Cao nhất (Red solid line with dots), Dự báo (Red dotted line), Trung bình (Blue solid line with dots), Dự báo (Blue dotted line), Thấp nhất (Purple solid line with dots), Dự báo (Purple dotted line).

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)

Thời gian	Cao nhất (cm)	Trung bình (cm)	Thấp nhất (cm)
Tuần 2 (8/2026)	85	10	-75
Tuần 3 (8/2026)	90	8	-85
Tuần 4 (8/2026)	88	15	-70
Tuần 5 (8/2026)	65	0	-72
Tuần 6 (8/2026)	65	3	-78
Tuần 1 (9/2026)	88	8	-82
Tuần 2 (9/2026)	88	32	-90
Tuần 3 (9/2026)	120	50	-55

Legend: Cao nhất (Highest), Trung bình (Average), Thấp nhất (Lowest). Dotted lines represent forecasted values (Dự báo).



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

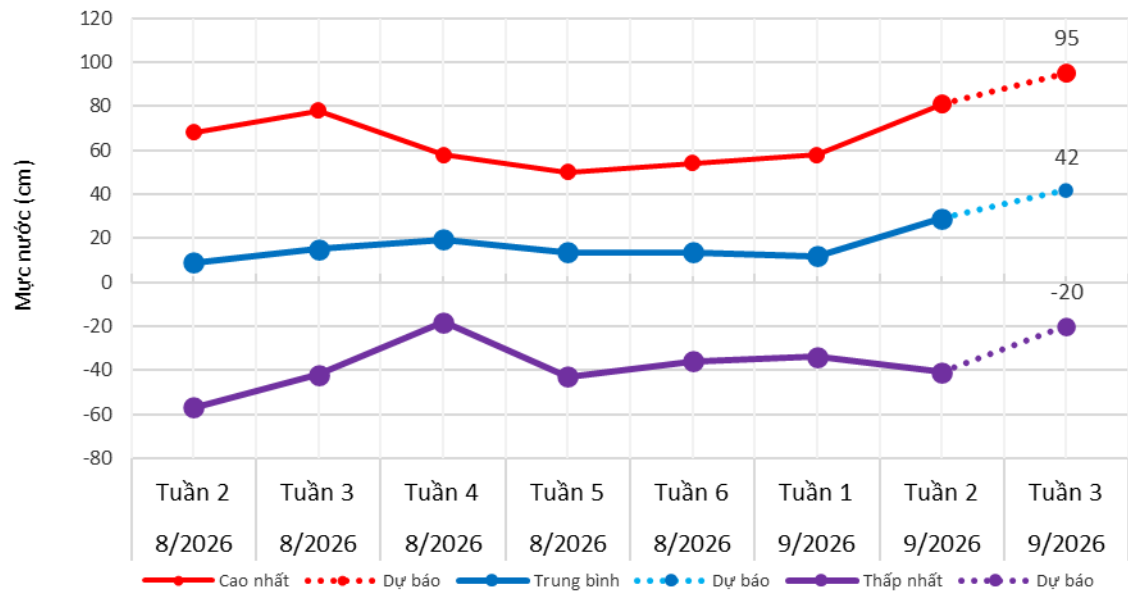
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước thượng, trung lưu các sông dao động theo vận hành của hồ chứa, hạ lưu các sông dao động do ảnh hưởng của thủy triều.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mực nước trên các sông có dao động nhỏ. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

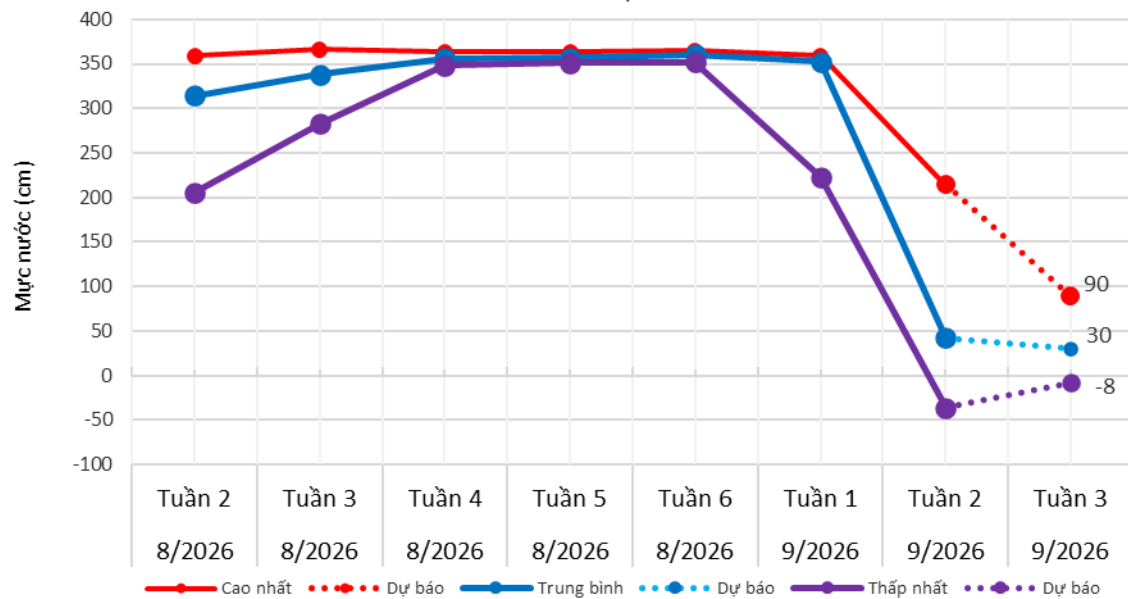
b. Dự báo, cảnh báo

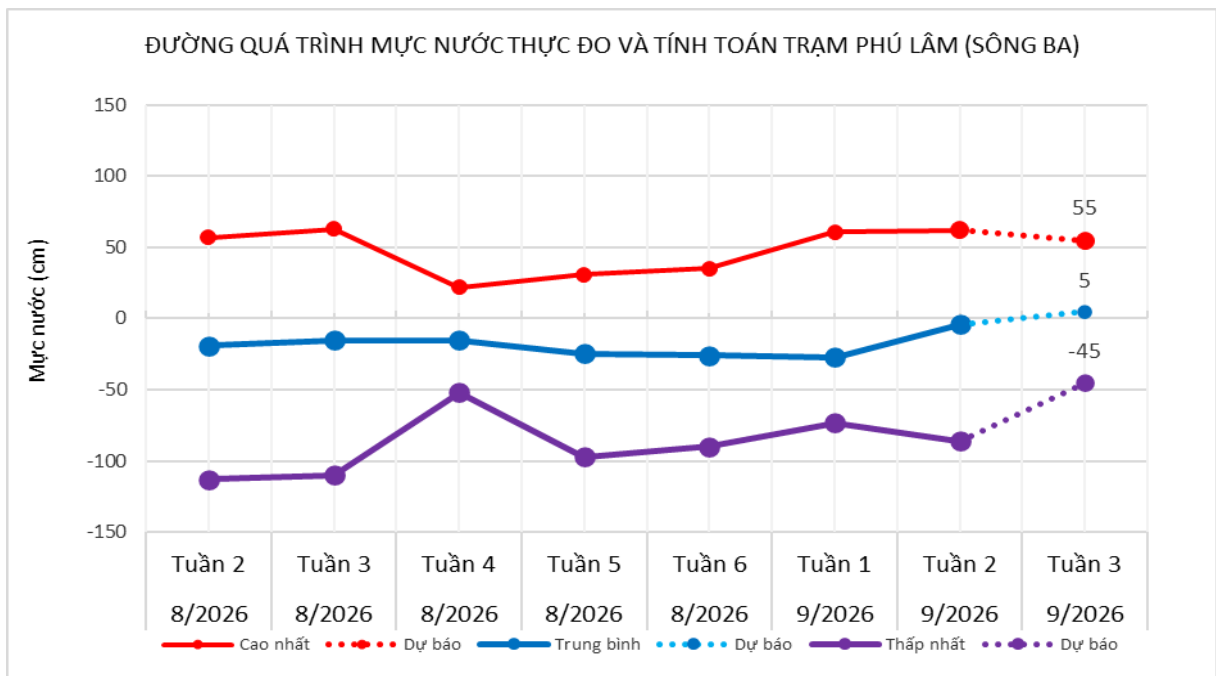
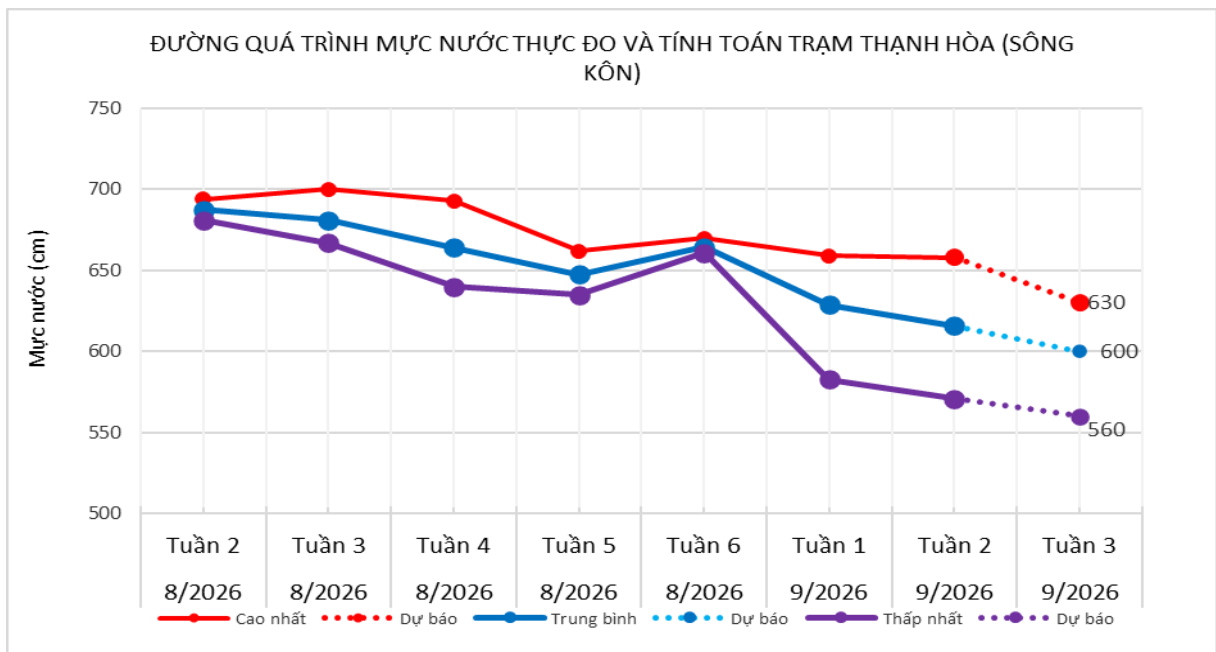
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tuần tới, trên các sông có khả năng xuất hiện 01 đợt dao động.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông tiếp tục có dao động. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LẬU (SÔNG THU BỜN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)





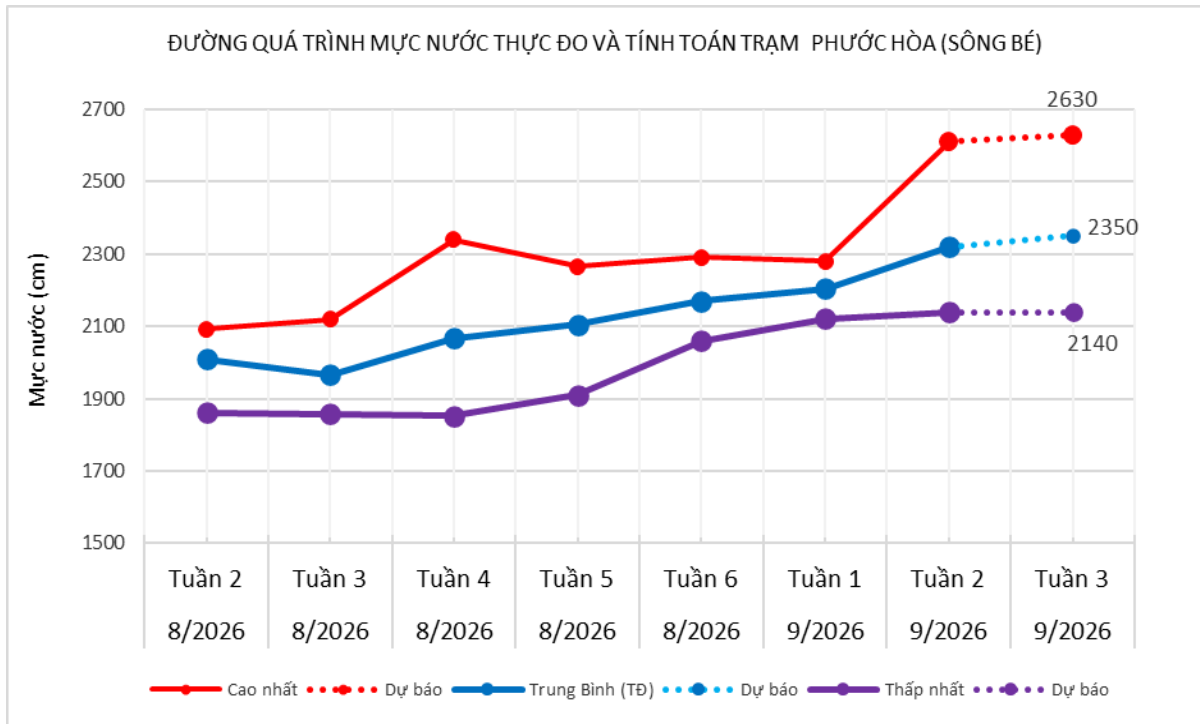
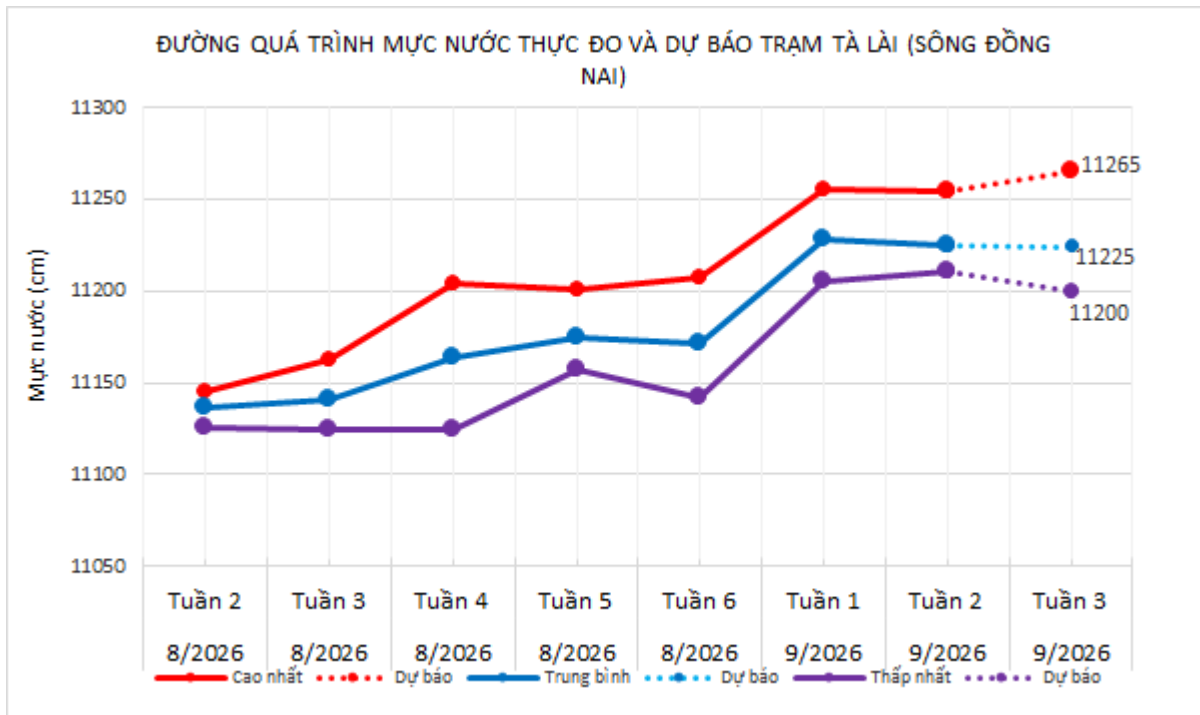
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai xuất hiện 01 đợt lũ. Đỉnh lũ trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài 112,54m (23h00 ngày 10/9), trên BĐ2 0,09m. Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động mạnh theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tới, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục xuất hiện lũ, đỉnh lũ trạm Tà Lài ở trên mức BĐ2; trên sông Bé tại trạm Phước Hoà sẽ dao động mạnh theo điều tiết thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

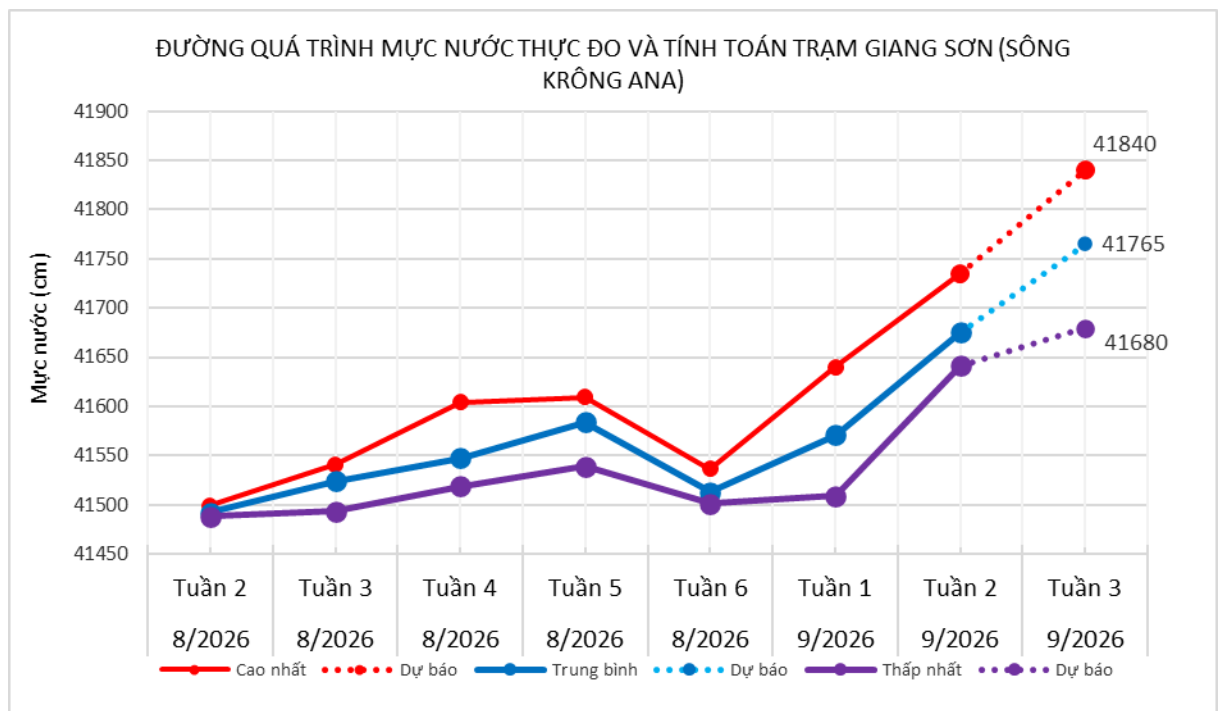
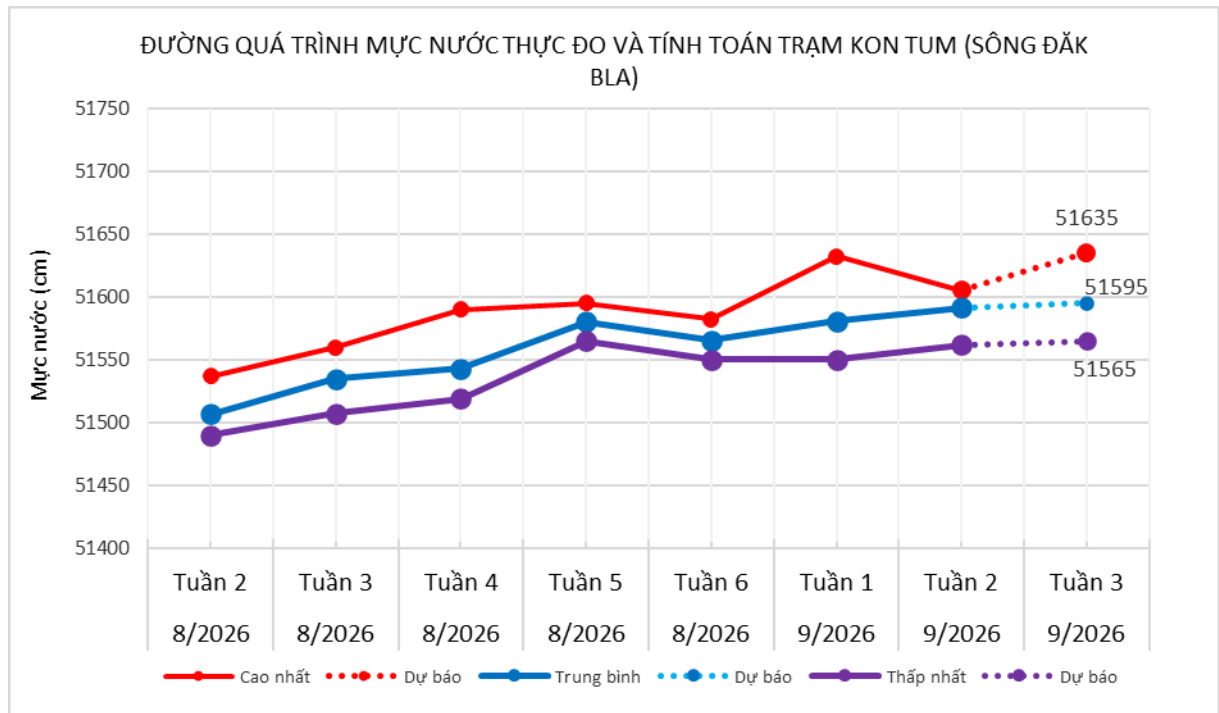
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết của thủy điện thượng nguồn; sông Krông Ana mực nước biến đổi theo xu thế lên.

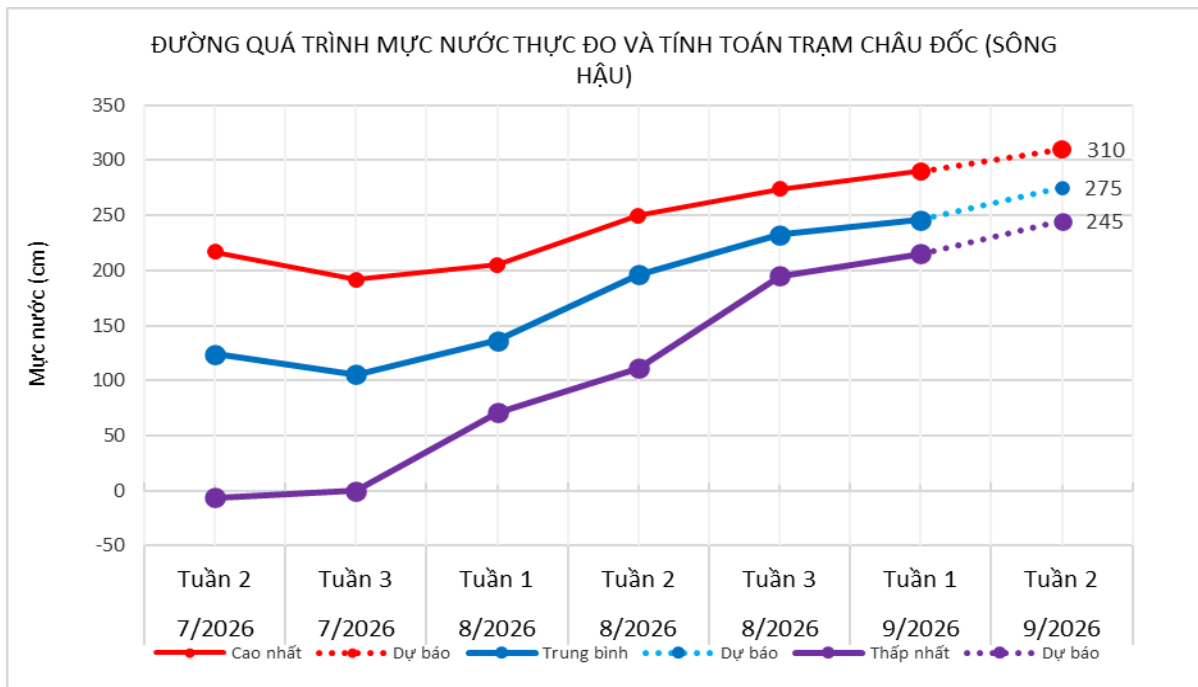
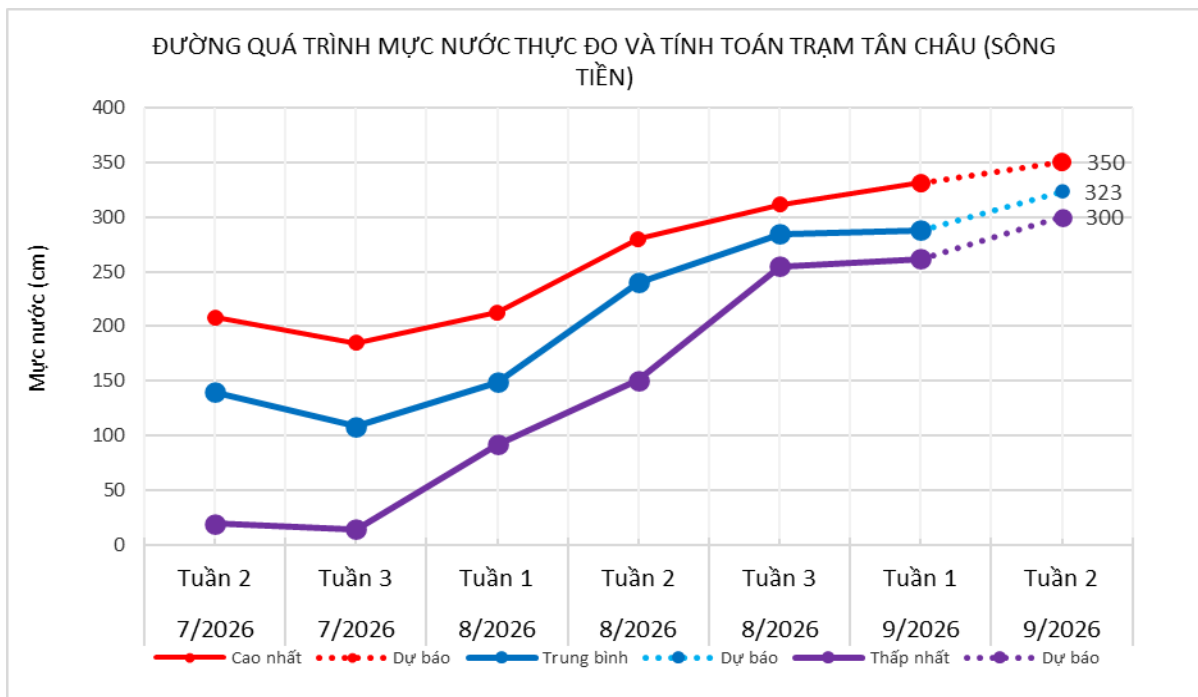
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long lên theo kỳ triều cường. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,31m (ngày 10/9), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,9m (ngày 10/9).

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện thượng nguồn; mực nước sông Krông Ana tiếp tục lên dần.

- Sông Cửu Long: Trong 05 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu lên mức 3,5m, ở mức BĐ1; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc lên mức 3,1m, trên BĐ1 0,1m. Trong 10 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo xu thế xuống.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/9/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo (cm)			Dự báo (cm)		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1544	3138	40	1200	2800	40
Thao	Yên Bái	2503	2520	2481	2520	2600	2450
Thao	Phú Thọ	1225	1239	1196	1220	1290	1160
Lô	Tuyên Quang	1291	1399	1245	1325	1410	1245
Lô	Vũ Quang	544	601	476	550	610	450
Cầu	Đáp Cầu	120	170	72	115	160	90
Thương	Phủ Lạng Thương	119	179	66	115	170	85
Lục Nam	Lục Nam	86	168	14	80	160	40
Hồng	Hà Nội	149	224	89	160	280	95
Thái Bình	Phả Lại	91	173	9	85	165	45
Mã	Giàng	73	182	-49	70	160	-30
Cả	Nam Đàn	87	165	6	135	250	25
La	Linh cảm	51	152	-66	130	300	-40
Giang	Mai Hóa	37	90	-89	50	120	-55
Hương	Kim Long	36	42	30	45	75	32
Thu Bồn	Câu Lâu	27	81	-41	42	95	-20
Trà Khúc	Trà Khúc	40	214	-36	30	90	-8
Kôn	Thanh Hòa	616	658	571	600	630	560
Đà Rằng	Phủ Lâm	-4	62	-86	5	55	-45
Đăkbla	Kon Tum	51591	51605	51562	51595	51635	51565
Krông Ana	Giang Sơn	41676	41735	41641	41765	41840	41680
Đồng Nai	Tà Lài	11225	11254	11211	11225	11265	11200
Bé	Phước Hòa	2320	2610	2140	2350	2630	2140

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua (cm)			Dự báo (cm)								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	288	331	262	325	350	303	320	340	300	323	350	300
Hậu	Châu Đốc	245	290	215	280	310	248	270	300	245	275	310	245